

Số: 990/2020/QĐST-HNGĐ

Thủ Đức, ngày 22 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án **dân sự** thụ lý số: 835/2020/TLST-HNGĐ Ngày 28 tháng 8 năm 2020 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: ông Liên Minh P, sinh năm 1973

Hộ khẩu thường trú: Số 58/16 đường số 9, khu phố 1, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1977

Hộ khẩu thường trú: Số 58/16 đường số 9, khu phố 1, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành **ngày 14 tháng 9 năm 2020**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành **ngày 14 tháng 9 năm 2020** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Liên Minh P và bà Nguyễn Thị V “theo Giấy chứng nhận kết hôn **số 237, quyển số 02** do Ủy ban nhân dân phường Linh Đông, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp **ngày 25 tháng 12 năm 2009** cho ông Liên Minh P và bà Nguyễn Thị V”.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: **ông Liên Minh P và bà Nguyễn Thị V cùng xác định** không có.

- Về tài sản chung: ông Liên Minh P và bà Nguyễn Thị V cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: ông Liên Minh P và bà Nguyễn Thị V cùng xác định không có.

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng ông Liên Minh P tự nguyện chịu nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông Liên Minh P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0057653 ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn tiền tạm ứng án phí 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng cho ông Liên Minh P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Trần Thị Loan